

Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Vinh Long, ngày 28 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG

Căn cứ Điều 212 và 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Trần Văn P**, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số nhà D, đường P, Phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ liên lạc: Số H, Đường số H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Bà **Phan Thị Điền A**, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số nhà D, đường Đ, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 7 năm 2023, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Ông P và bà Điền A có đăng ký kết hôn ngày 08/01/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường A1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Ông, bà đều xác định mâu thuẫn vợ chồng phát sinh trầm trọng, không hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên thống nhất thuận tình ly hôn;

[2] Về con chung: Ông P và bà Điền A có 02 con chung tên Trần Ngọc Nam P1, sinh ngày 23/9/2015 và Trần Ngọc An T, sinh ngày 08/01/2021; ông, bà thống nhất giao 02 con N và An T cho bà Điền A tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo nguyện vọng của con N; ông P tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con là 5.000.000 đồng/tháng/02 con (mỗi con là 2.500.000 đồng/tháng); thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày Tòa án ra quyết định đến khi con trưởng thành;

[3] Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận ông P, bà Điền A nộp lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn P và bà Phan Thị Điền A;

- Về con chung: Công nhận ông Trần Văn P và bà Phan Thị Điền A có 02 con chung tên Trần Ngọc Nam P1, sinh ngày 23/9/2015 và Trần Ngọc An T, sinh ngày 08/01/2021; Giao 02 con N và An T cho bà Điền A tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng con (theo nguyện vọng con Trần Ngọc Nam P1); ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/tháng/02 con (mỗi người con là 2.500.000 đồng /tháng/01 con); thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 28/7/2023 đến khi con trưởng thành;

Ông P có quyền đến thăm con chung không ai được quyền ngăn cản nhưng ông P không được lạm dụng việc thăm nom con để gây cản trở, gây ảnh hưởng đến sự chăm sóc giáo dục con của bà Điền A.

- Tài sản chung, nợ chung: Ông P, bà Điền A không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết .

2. Về lệ phí: Ông Trần Văn P, bà Phan Thị Điền A tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số N⁰ 0002213 ngày 05/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Ông P, bà Điền A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự, TPVL;
- Viện kiểm sát nhân dân TPVL;
- UBND Phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng;
- Tòa án tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Kim Yến